

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

NGÀNH: DƯỢC
HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-CDYT, ngày 08 tháng 08 năm 2022
Của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

Bình Dương – 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
CAO ĐẲNG DƯỢC CHÍNH QUY THEO TÍN CHỈ**

*(Ban hành theo Quyết định số: 353/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 08 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

- Tên ngành đào tạo : **Dược**
- Mã ngành : 6720201
- Trình độ đào tạo : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo : Chính quy tập trung
- Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương)
- Thời gian đào tạo : 3 năm (6 học kỳ)

Chương trình khung đào tạo Cao đẳng Dược hệ chính quy theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng dạy tại các trường Cao đẳng Y tế trong nước, Trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Miền Đông Nam Bộ.

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Dược sỹ trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kỹ năng nghề nghiệp về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành, có khả năng tự học vươn lên để góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.

- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược.

- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu.

- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu.

- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc.

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế.

- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm).

- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng.

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm.

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.

- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng.

- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp.

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.

- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.

- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi.

- Phân tích được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.

- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật,

quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Về kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng.
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp.
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý.
- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.
- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc.
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.
- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định.
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định.
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển.
- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định.
- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định.
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản.
- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định.
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân.
- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ.
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn - hiệu quả - hợp lý.
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định.
- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc.
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình.
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định.
- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi.
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng.

- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao.

- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR).

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược.

- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất.

- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm.

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm; Đảm bảo chất lượng; Bán lẻ thuốc; Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế; Thủ kho dược và vật tư y tế; Kinh doanh dược phẩm; Sản xuất thuốc; Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dược trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN THỰC HÀNH

- Số lượng môn học có phần thực hành lâm sàng: 04 môn học.
- Khối lượng thực tập lâm sàng và thực tế ngành: 540 giờ.
- Thời gian khóa học: 03 năm.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

3.1. Khung chương trình đào tạo thực hành

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ THỰC HÀNH	SỐ GIỜ THỰC HÀNH	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	1120258	Dược lâm sàng	2	90	Học kỳ 1, năm 3
2	1120606	Quản lý tồn trữ thuốc	2	90	Học kỳ 1, năm 3
3	1120648	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	90	Học kỳ 1, năm 3
4	1120619	Thực tế ngành	6	270	Học kỳ 2, năm 3

3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

3.2.1. Dược lâm sàng

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong phần lý thuyết môn Dược lâm sàng.
- Giúp sinh viên:
 - + Ứng dụng các kiến thức đã học để nhận xét, phân tích các đơn thuốc được sử dụng trực tiếp tại các khoa thực tập lâm sàng
 - + Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

3.2.2. Quản lý tồn trữ thuốc

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong phần Hoá dược, Dược liệu.
- Giúp sinh viên: có kiến thức cơ bản về quy trình bảo quản, quản lý tồn trữ thuốc và trang thiết bị, nội dung về GSP (Good store Practise)

3.2.3. Kỹ năng giao tiếp bán hàng

2 tín chỉ

- Giúp sinh viên: có kiến thức cơ bản các nguyên tắc bán hàng, phân phối thuốc, kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và khách hàng, tâm lý khách hàng.

3.2.4. Thực tế ngành

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong phần kiến thức ngành và chuyên ngành.
- Giúp sinh viên:
 - + Hoàn thiện kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành trước khi thi tốt nghiệp.
 - + Bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động hành nghề Dược.
 - + Đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của một Dược sĩ trình độ cao đẳng theo chức danh và ngạch công chức đã qui định sau khi tốt nghiệp.

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

4.1. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian

- Thực hiện theo từng học kỳ và theo kế hoạch của từng năm học.
- Quỹ thời gian theo qui định của nhà trường và phân bố theo từng học kỳ.

4.2. Thực tập, thực hành và thực tế ngành

- Sinh viên thực tập tại các cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu theo quy định.
- Sinh viên thực tập theo kế hoạch chung của nhà trường và của khoa Dược.

4.3. Phương pháp dạy-học

Yêu cầu về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên;
- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giáo viên hướng dẫn thực hành;
- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực;
- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng internet...

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học:

Trong quá trình dạy học thực hành tại cơ sở: Giảng viên nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học.

Chương trình đào tạo thực hành này là một phần của chương trình đào tạo chung của ngành Dược hệ cao đẳng chính quy, nhằm giúp người học đạt được những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành; năng động, sáng tạo, có thể thích ứng và phát huy khả năng chuyên môn đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân một cách toàn diện, có đủ kiến thức cơ bản để có thể tiếp cận trình độ học vấn cao hơn.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **DUỢC LÂM SÀNG**

Mã môn học: 1120258

Số tín chỉ thực hành: 2

Thời gian thực hành: 90 giờ

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 1 /năm III

Địa điểm thực hành:

+ Thực tập tại các cơ sở đáp ứng yêu cầu: 45 giờ.

+ Thực tập tại trường: 45 giờ.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Môn học được tiến hành sau phần lý thuyết môn học Dược lâm sàng.

- **Tính chất:** Giúp cho sinh viên học tập việc sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện thông qua việc quan sát, ghi nhận, tìm hiểu thuốc hiện có tại các khoa và thuốc sử dụng theo bệnh án để hoàn thành nội dung thực hành Dược lâm sàng theo chương trình đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

- **Về kiến thức:** Hoàn thiện kiến thức về việc sử dụng thuốc tại các khoa thực tập lâm sàng bệnh viện.

- **Về kỹ năng:** Phân tích được các đơn thuốc được sử dụng trực tiếp tại các khoa thực tập lâm sàng.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Ý thức được vai trò quan trọng của việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung và phân bổ thời gian

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Phân tích hiệu quả sử dụng thuốc cho bệnh nhân tại các khoa thực tập, thông qua đơn thuốc.	45
2	Sưu tầm 10 đơn thuốc đại diện cho 5 khoa lâm sàng khác nhau (Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Nhiễm)	45
TỔNG SỐ		90

2. Các chỉ tiêu tay nghề đáp ứng với vị trí thực tập

2.1. Chỉ tiêu chung

- Phân tích được các tương tác thuốc-thuốc, thuốc-thức ăn, đồ uống và hướng dẫn được thời gian uống thuốc hợp lý.

- Áp dụng được cách tính các thông số dược động học trên lâm sàng.

- Hiệu chỉnh được liều thuốc trên bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận.

- Giao tiếp được với nhân viên y tế và bệnh nhân trong các khoa điều trị.

- Xác định được các triệu chứng lâm sàng đặc trưng của một số bệnh thường gặp.

- Phân tích và đánh giá được các kết quả xét nghiệm cận lâm sàng liên quan đến chẩn đoán bệnh và quá trình dùng thuốc cho bệnh nhân.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể thực tập tại khoa các khoa lâm sàng.

Sinh viên phải hoàn thành bình 02 đơn thuốc tại 4 khoa lâm sàng (Nội, Ngoại, Sản Nhi) thực tập theo 4 chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Kết quả đạt được
1	Trình bày đúng công dụng, cách sử dụng các loại thuốc các loại thuốc có trong đơn.	1	
2	Nêu ra được các trường hợp sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho người bệnh nhân	2	
3	Nêu ra được cách phối hợp thuốc có trong đơn.	2	
4	Ghi nhận và giải thích được tính hợp lý trong sử dụng thuốc trong đơn thuốc cụ thể cho mỗi khoa thực tập	5	
	Tổng cộng	10	

2.3. Báo cáo thực tập (theo mẫu)

2.4. Chỉ tiêu cụ thể thực tập tại trường

Căn cứ vào các ca lâm sàng trong các báo cáo gửi về, giáo viên chọn ra 6 case điển hình phân tích và giảng dạy thực hành dược lâm sàng cho sinh viên.

2.5. Quy định cách thức tính điểm thực tập:

Điểm kiểm tra tại khoa thực tập (do khoa TT chấm)	Điểm nội dung thực tập (do GV dạy TT chấm)	Điểm báo cáo thực tập (do GV dạy LT chấm)
Thang điểm 10	Thang điểm 10	Thang điểm 10

- Điểm kiểm tra thực tập Dược lâm sàng là điểm trung bình của các cột điểm trên.

- Điểm kiểm tra phải đạt $\geq 4,0$ theo khung điểm 10

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- 1. Phòng học:** Phòng học lý thuyết của trường, phòng thực tập lâm sàng ở các khoa của bệnh viện.
- 2. Trang thiết bị:** Máy tính, máy chiếu projector.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình “Dược lâm sàng” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học, tài liệu hướng dẫn thực tập Dược lâm sàng.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức cơ bản về Dược động học lâm sàng; tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc, thông tin về thuốc cho các đối tượng bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế, các xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả.

+ Cách sử dụng thuốc trên từng đối tượng bệnh cụ thể

- **Kỹ năng:** Nhận định được việc sử dụng thuốc phù hợp với bệnh lý và phù hợp với điều kiện của từng bệnh nhân để đảm bảo việc sử dụng thuốc một cách an toàn trong điều trị.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Hình thành đức tính cẩn thận, trung thực, ý thức trách nhiệm trong công việc và đạo đức nghề nghiệp.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm trung bình các điểm kiểm tra (thường xuyên, định kì...)	-Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, bài tập... thời gian 15 phút - Kiểm tra định kì: viết, bài tập... thời gian 30 phút - Kiểm tra thực hành	40%
2	Thi kết thúc học phần	- Hình thức: thi trắc nghiệm	60%

- Thang điểm: thang điểm 10

- Điểm trung bình điểm kiểm tra (ĐTBKT) là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ, điểm thực hành tính hệ số 2

- Điểm trung bình kiểm tra người học phải đạt từ 5 điểm trở lên mới được dự thi kết thúc học phần

- Điểm học phần (ĐHP): $ĐHP = ĐTBKT * 0.4 + \text{Điểm thi kết thúc học phần} * 0.6$

- Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân bằng hàm Round

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học chuyên Ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm mẫu, cầm tay chỉ việc...)

- Đối với người học:

+ Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết.

+ Tham gia đầy đủ các giờ thực tập.

- + Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- + Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- + Tham dự thi kết thúc học phần.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Tương tác thuốc
- + Sử dụng thuốc cho từng bệnh cụ thể

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Dược lâm sàng, Tài liệu giảng dạy đại học dược Hà Nội, 2009.
- [2] Dược lâm sàng đại cương, Trường Đại học Dược Hà Nội, Nhà xuất bản y học Hà Nội, 2000.
- [3] Dược lâm sàng và điều trị, Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Dược lâm sàng, nhà xuất bản y học Hà Nội, 2007.
- [4] Hóa Dược – Dược lý III phần 4, Bộ Y tế, Nhà xuất bản y học Hà Nội, 2011

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: QUẢN LÝ TỒN TRỮ THUỐC

Mã môn học: 1120606

Thời gian thực hiện môn học:

- Số tín chỉ thực hành: 2 (0/0/2); 90 giờ

- Thời điểm thực hiện: Học kỳ 1 /năm III

- Địa điểm thực hành: Thực tập tại các cơ sở đáp ứng yêu cầu (Khoa Dược bệnh viện/ Cơ sở bán lẻ thuốc): 90 giờ.

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Môn học được tiến hành sau môn Hóa dược, Dược liệu

- **Tính chất:** Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, y dụng cụ trong ngành y tế

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

+ Trình bày đúng nguyên tắc bảo quản chung trong công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế

+ Trình bày đúng tác hại của các yếu tố có thể gây hư hại cho thuốc và dụng cụ y tế

+ Nêu đúng các biện pháp phòng chống tác nhân gây hư hại với thuốc và dụng cụ y tế

- **Về kỹ năng:**

+ Nhận định đúng tác nhân gây hư hại cho thuốc và dụng cụ y tế

+ Biết đưa ra phương pháp phòng chống tác nhân gây hư hại cho thuốc và dụng cụ y tế

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo quản thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung chi tiết:

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI, MỤC	SỐ GIỜ
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN		
1	Công tác ghi chép sổ sách theo dõi thuốc nhập, xuất, tồn hàng ngày	90
2	Công tác kiểm nhập, sắp xếp và bảo quản thuốc tại kho ngoại trú	
3	Báo cáo thực tập	
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC		
1	Thực tập sắp xếp thuốc theo quy định GPP và thu nhập danh mục thuốc được bán tại cơ sở bán lẻ	90
2	Thực tập công tác kiểm kê, theo dõi hạn dùng của thuốc	
3	Báo cáo thực tập	
TỔNG CỘNG		90

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Khoa dược bệnh viện: phòng làm việc, kho chẵn, kho lẻ, khu vực cấp phát thuốc.
- Cơ sở bán lẻ: nhà thuốc, quầy thuốc đạt chuẩn GPP
- Phòng học tại trường

2. Trang thiết bị: Projector, máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Tài liệu hướng dẫn thực tập.
- + Các trang thiết bị tại cơ sở thực tập

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Kiến thức cơ bản về cách sắp xếp và điều kiện bảo quản đối với từng loại thuốc, hóa chất, dược liệu, y dụng cụ sử dụng trong ngành y tế
- + Nguyên tắc bảo quản thuốc tốt GSP

- Kỹ năng: Nhận định được cách bảo quản cho từng loại đối tượng cụ thể

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Hình thành tính cẩn thận trong việc bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, y dụng cụ.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm trung bình các điểm kiểm tra tại cơ sở, điểm chấm bài báo cáo	- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại các cơ sở - Báo cáo thực tế theo mẫu	40%
2	Điểm chấm bài báo cáo	- Báo cáo thực tế theo mẫu	60%

- Thang điểm: thang điểm 10

- Điểm trung bình điểm kiểm tra (ĐTBKT) là trung bình cộng của các điểm kiểm tra tại các cơ sở thực tập.

- Điểm học phần (ĐHP): $ĐHP = ĐTBKT * 0.4 + \text{Điểm kiểm tra học phần} * 0.6$

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân bằng hàm Round

- Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học cơ sở ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm mẫu, cầm tay chỉ việc...)

- Đối với người học:

+ Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết.

- + Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- + Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- + Tham dự thi kết thúc học phần.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Nguyên tắc bảo quản thuốc tốt GSP
- + Biện pháp bảo quản cho từng đối tượng cụ thể

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Dược điển Việt Nam III, Bộ Y tế, NXB Y học, Hội đồng dược điển, năm 2002
- [2] Dược điển Việt Nam IV, Bộ Y Tế, NXB Y học, Hội đồng dược điển, năm 2008
- [3] Giáo trình Bảo quản thuốc, trường cao đẳng y tế Bình dương, năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên học phần: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

Mã số học phần : 1120648

Thời gian thực hiện môn học:

- Số tín chỉ thực hành: 2 (0/0/0/2); 90 giờ

- Thời điểm thực hiện: Học kỳ 1 /năm III

- Địa điểm thực hành: Thực tập tại các cơ sở đáp ứng yêu cầu (Khoa Dược bệnh viện/ Cơ sở bán lẻ thuốc): 90 giờ.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Môn học tự chọn

- **Tính chất:** Là môn học bổ trợ.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được khái niệm, phân loại, quá trình giao tiếp hình thức và phương tiện giao tiếp

+ Trình bày được các nguyên tắc, chuẩn mực, giao tiếp cơ bản trong giao tiếp xã hội.

+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong kinh doanh

+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong bán hàng và bán hàng dược.

- **Kỹ năng:**

+ Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp: kỹ năng làm quen, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi, kỹ năng viết, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu.

+ Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp bán hàng: kỹ năng giao tiếp khách hàng, kỹ năng chào hàng, kỹ năng bán hàng Dược.

+ Vận dụng được các kỹ năng đã học trong tìm kiếm việc làm hoặc tự kinh doanh thuốc.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Sinh viên có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong làm việc.

+ Sinh viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu các vấn đề trong giao tiếp giúp cho việc kinh doanh Dược khi ra trường.

III. Nội dung môn học:

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI, MỤC	SỐ GIỜ
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN		
1	Quy trình cấp phát thuốc cho các khoa trại	90
2	Quy trình cấp phát thuốc bệnh nhân BHYT ngoại trú	
3	Báo cáo thực tập	
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC		
1	Thực tập kỹ năng giao tiếp chung với khách hàng	90

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI, MỤC	SỐ GIỜ
2	Thực tập quy trình bán thuốc không có đơn	
3	Thực tập quy trình bán thuốc có đơn	
4	Thực tập công tác kiểm kê, theo dõi hạn dùng của thuốc	
5	Thực tập thông tin, tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc	
6	Báo cáo thực tập	
TỔNG CỘNG		90

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Khoa dược bệnh viện: phòng làm việc, kho chẵn, kho lẻ, khu vực cấp phát thuốc.
- Cơ sở bán lẻ: nhà thuốc, quầy thuốc đạt chuẩn GPP
- Phòng học tại trường

2. Trang thiết bị: Projector, máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Tài liệu hướng dẫn thực tập.
- + Các trang thiết bị tại cơ sở thực tập

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Trình bày được khái niệm; vai trò của giao tiếp; hình thức và phương tiện; qui mô, cấp độ trong giao tiếp;
- + Nêu được các nguyên tắc giao tiếp; ý nghĩa các nguyên tắc đó trong giao tiếp; nêu được các phong cách giao tiếp, các rào cản trong giao tiếp.
- + Trình bày được một số kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống và cách thức giải quyết các xung đột khi gặp phải.
- + Xác định được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong bán hàng và bán hàng dược.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp: kỹ năng làm quen, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng viết, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng giải quyết xung đột.
- + Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp bán hàng: kỹ năng giao tiếp khách hàng, kỹ năng chào hàng, kỹ năng bán hàng Dược.
- + Vận dụng được các kỹ năng đã học trong tìm kiếm việc làm hoặc tự kinh doanh thuốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Sinh viên có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong làm việc.
- + Sinh viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu các vấn đề trong giao tiếp giúp cho việc kinh doanh Dược khi ra trường.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm trung bình các điểm kiểm tra tại cơ sở, điểm chấm bài báo cáo	- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại các cơ sở - Báo cáo thực tế theo mẫu	40%
2	Điểm chấm bài báo cáo	- Báo cáo thực tế theo mẫu	60%

- Thang điểm: thang điểm 10
- Điểm trung bình điểm kiểm tra (ĐTBKT) là trung bình cộng của các điểm kiểm tra tại các cơ sở thực tập.
- Điểm học phần (ĐHP): $ĐHP = ĐTBKT * 0.4 + \text{Điểm kiểm tra học phần} * 0.6$
- Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân bằng hàm Round
- Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học cơ sở ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm mẫu, cầm tay chỉ việc...)
- Đối với người học:
 - + Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết.
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
 - + Tham dự kiểm tra giữa học phần.
 - + Tham dự thi kết thúc học phần.
 - + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Cần nghiên cứu kỹ tiêu dùng và tâm lý học tiêu dùng

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bussiness Edge (2006), Giao tiếp trong quản lý để tránh lỗi giao tiếp hàng ngày, Nhà xuất bản trẻ.
- [2] TS.Vũ Thị Phương- Dương Quang Huy (2006), Giao tiếp trong kinh doanh, Nhà xuất bản tài chính.
- [3] Nguyễn Hữu Thân (2006), Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh, Nhà xuất bản Thống kê.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẾ NGÀNH

Mã môn học: 1120619

Thời gian thực hiện môn học:

- Số tín chỉ thực hành: 6 (0/0/6); 270 giờ (TH3: 269, KT: 1)

- Thời điểm thực hiện: Học kỳ 2 /năm III

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Môn học được tiến hành sau khi học xong phần kiến thức Ngành và chuyên Ngành.

- **Tính chất:** Giúp cho sinh viên được kiến tập và thực tập những công việc của một DSCĐ trong tương lai nhằm định hướng SV trong việc lựa chọn lĩnh vực làm việc sau khi tốt nghiệp.

II. Mục tiêu môn học

- **Về kiến thức:**

Vận dụng kiến thức trong hoạt động công tác Dược bệnh viện/Kiểm nghiệm thuốc/Sản xuất thuốc/Kinh doanh thuốc.

- **Về kỹ năng:**

Thực hiện đúng theo quy chế nhiệm vụ của người Cử nhân thực hành dược (hệ cao đẳng) tại Khoa dược bệnh viện/Trung tâm Kiểm nghiệm/Công ty sản xuất thuốc/Cơ sở bán lẻ thuốc.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Thực hiện đúng các quy định chuyên môn, nội quy hoạt động tại cơ sở thực tập.

+ Thể hiện thái độ tích cực học tập, giao tiếp tốt trong quá trình thực tập tại cơ sở.

III. Nội dung môn học

Sinh viên hoàn thành nội dung thực tập tại một trong các cơ sở thực tập sau:

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI, MỤC	SỐ GIỜ
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN		
1	Tìm hiểu vị trí, chức năng, tổ chức, nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện	270
2	Công tác kiểm nhập, sắp xếp và bảo quản thuốc tại kho nội trú	
3	Quy trình cấp phát thuốc cho các khoa trại	
4	Công tác ghi chép sổ sách theo dõi thuốc nhập, xuất, tồn hàng ngày	
5	Công tác kiểm nhập, sắp xếp và bảo quản thuốc tại kho ngoại trú	
6	Quy trình cấp phát thuốc bệnh nhân BHYT ngoại trú	
7	Công tác Dược lâm sàng tại bệnh viện	
8	Thông tin thuốc tại bệnh viện	
9	Thực hành tra cứu tương tác thuốc	
10	Công tác theo dõi ADR tại bệnh viện	

11	Hướng dẫn báo cáo ADR	
12	Chỉ số kê đơn	
13	Kiểm tra, báo cáo thực tập	
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TỈNH		
1	Tìm hiểu vị trí, chức năng, tổ chức, nhiệm vụ của Trung tâm kiểm nghiệm	270
2	Quy trình lấy mẫu, nhận mẫu thuốc tại Trung tâm	
3	Các loại sổ sách, cách thức lưu mẫu, bảo quản mẫu thuốc và hủy thuốc tại Trung tâm	
4	Những quy định về an toàn phòng thí nghiệm	
5	Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm thuốc tân dược	
6	Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm thuốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền	
7	Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm thực phẩm chức năng, mỹ phẩm	
8	Kiểm tra, báo cáo thực tập	
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC		
1	Tìm hiểu vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cơ sở bán lẻ thuốc	270
2	Tìm hiểu các hồ sơ pháp lý, cách thức thực hiện các hồ sơ của 01 cơ sở đạt chuẩn GPP (quy trình thao tác chuẩn, các mẫu sổ sách phải thực hiện)	
3	Thực tập sắp xếp thuốc theo quy định GPP và thu nhập danh mục thuốc được bán tại cơ sở bán lẻ	
4	Thực tập kỹ năng giao tiếp chung với khách hàng	
5	Thực tập quy trình bán thuốc không có đơn	
6	Thực tập quy trình bán thuốc có đơn	
7	Thực tập công tác kiểm kê, theo dõi hạn dùng của thuốc	
8	Thực tập thông tin, tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc	
9	Kiểm tra, báo cáo thực tập	
NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CÔNG TY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM		
1	Hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Công ty sản xuất Dược phẩm	270
2	Công tác quản lý kinh doanh	
3	Tổ chức hệ thống kho bảo quản thuốc, hóa chất và y dụng cụ	
4	Dây chuyền sản xuất GMP	
5	Kiểm tra, báo cáo thực tập	

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học:

- Khoa dược bệnh viện: phòng làm việc, kho chẵn, kho lẻ, khu vực cấp phát thuốc.
- Trung tâm kiểm nghiệm: văn phòng, phòng kiểm nghiệm hóa- lý, phòng kiểm nghiệm vi sinh, phòng kiểm nghiệm dược liệu, kho lưu mẫu...
- Cơ sở bán lẻ: nhà thuốc, quầy thuốc đạt chuẩn GPP.
- Công ty sản xuất Dược phẩm: Các phòng chức năng, hệ thống kho, xưởng sản xuất.
- Phòng học tại trường.

2. Trang thiết bị:

Projector, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Tài liệu hướng dẫn thực tập.
- + Các trang thiết bị tại cơ sở thực tập.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Các chỉ tiêu tay nghề đáp ứng với vị trí thực tập

1.1 Chỉ tiêu tay nghề tại khoa Dược Bệnh viện:

STT	Nội dung chỉ tiêu
1	Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tập, trang phục đúng quy định, kỹ năng giao tiếp tốt
2	Sắp xếp thuốc trong kho chẵn và kho lẻ (mỗi kho ít nhất 1 lần)
3	Tham gia cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao tại Khoa Dược (ít nhất cấp phát 5 phiếu)
4	Ghi chép được sổ theo dõi thuốc nhập, xuất thuốc hàng ngày
5	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Khoa Dược
6	Sổ sách ghi chép đúng, đầy đủ các nội dung học tập

1.2 Chỉ tiêu tay nghề tại Trung tâm Kiểm nghiệm Tỉnh:

STT	Nội dung chỉ tiêu
1	Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tập, tinh thần học tập nghiêm túc, kỹ năng giao tiếp tốt
2	Mô tả mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, việc thực hiện các quy định hiện hành của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh
3	Mô tả quy trình đi lấy mẫu, nhận mẫu thuốc vào sổ, tiến hành kiểm nghiệm và ghi chép các mẫu thuốc tại trung tâm
4	Mô tả các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ dùng trong công tác kiểm nghiệm thuốc tại trung tâm
5	Mô tả các loại sổ sách, cách thức lưu mẫu, bảo quản mẫu thuốc và hủy mẫu tại Trung tâm

6	Mô tả một số quy trình kiểm nghiệm thuốc tân dược, thuốc từ dược liệu, mỹ phẩm
7	Nêu được một số quy định về đảm bảo an toàn phòng thí nghiệm
8	Những bài học kinh nghiệm sau quá trình thực tập

1.3. Chỉ tiêu tay nghề tại Cơ sở bán lẻ:

STT	Nội dung chỉ tiêu
1	Nộp sổ báo cáo đúng thời hạn, đúng yêu cầu
2	Mô tả chức năng, phạm vi hoạt động của cơ sở bán lẻ
3	Mô tả nhân sự: Số lượng- Trình độ chuyên môn
4	Cơ sở vật chất: Vẽ sơ đồ và mô tả chi tiết việc sắp xếp thuốc tại cơ sở bán lẻ
5	Mô tả trang thiết bị bảo quản và dụng cụ, bao bì ra lẻ và ghi nhãn thuốc (có thể minh họa bằng hình ảnh)
6	Hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn: - Hồ sơ pháp lý: CCHN và GCNĐĐKKD của cơ sở (photo hoặc chụp hình không cần công chứng) - Kể tên các quy trình thao tác chuẩn và hồ sơ sổ sách kèm theo (mô tả chi tiết 3 quy trình thao tác chuẩn quan trọng)
7	Thực hiện quy chế chuyên môn- Thực hành nghề nghiệp - Mô tả hoạt động bán lẻ không theo đơn: Mô tả chi tiết 3 quá trình bán thuốc với 3 bệnh lý khác nhau - Mô tả hoạt động bán thuốc theo đơn: Mô tả chi tiết 1 quá trình bán thuốc theo đơn (kèm theo 5 mẫu đơn thuốc)
8	Kiểm tra, đảm bảo chất lượng thuốc: Mô tả quá trình kiểm nhập thuốc, kiểm kê thuốc tại cơ sở
9	Thống kê danh mục thuốc lưu hành tại nhà thuốc (theo nhóm dược lý) - Đánh dấu X vào những thuốc trong danh mục thuốc danh mục thuốc thiết yếu lần thứ VI - Thu thập một số mẫu thuốc minh họa

1.4. Chỉ tiêu tay nghề tại Công ty sản xuất Dược phẩm:

STT	Nội dung chỉ tiêu
1	Vẽ sơ đồ hệ thống tổ chức của Công ty sản xuất Dược phẩm
2	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của Công ty sản xuất Dược phẩm
3	Sắp xếp được các loại thuốc trong tủ, trong kho, đảm bảo yêu cầu bảo quản thuốc tốt
4	Trình bày được qui trình cụ thể sản xuất

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chấm tại cơ sở	Hoàn thành nội dung thực tập và tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại cơ sở	80%
2	Điểm chấm bài báo cáo	Báo cáo thực tế theo mẫu	20%

- Thang điểm: thang điểm 10.

- Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Học kỳ 2/ năm III sau khi kết thúc tất cả môn học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn thực tế tại cơ sở, tổ chức thảo luận nhóm.

+ Tổ chức kiểm tra thực tế.

- Đối với người học:

+ Đọc tài liệu, thảo luận nhóm, kiến tập, thực hành thực tế

+ Viết báo cáo.

+ Tham gia bài kiểm tra thực tế.

3. Tài liệu tham khảo:

[1]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Pháp chế dược*.

[2]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Tổ chức & Quản lý dược*.

[3]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Bào chế 1 & 2*.

[4]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Dược lý 1 & 2*.

[5]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Đảm bảo chất lượng*.

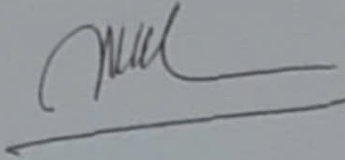
[6]. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, Khoa Dược, 2022, *Bài giảng Kiểm nghiệm*.

Bình Dương, ngày 08 tháng 08 năm 2022

KHOA DƯỢC

P. ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bá Hải

Nguyễn Thị Trường Xuân

Nguyễn Hồng Chương